

Bản án số: 315/2024/DS-PT

Ngày 15 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phương Loan**Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc: Tranh chấp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 89/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 227/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tăng Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C ..

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987 (có mặt) .

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn: 1. Ông Quách Văn T, sinh năm 1986 (có mặt).

2. Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Tăng Văn S do người đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Ông Tăng Văn S có tham gia hui do ông Quách Văn T và bà Trần Thị Cẩm N làm chủ cụ thể như sau: Hui 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở một lần, hui mở ngày 10/12/2021 âm lịch, gồm 60 chân, ông S tham gia 01 chân, đã đóng được 22 kỳ thì ông T, bà N tuyên bố đình hui. Nay ông S yêu cầu ông T và bà N trả số tiền hui của 22 kỳ ông S đã nộp là $3.000.000 \times 22 \text{ kỳ} = 66.000.000$

đồng. Ông S đồng ý trừ tiền hoa hồng cho ông T, bà N là 1.800.000 đồng, ông S yêu cầu ông T và bà N phải trả 64.200.000 đồng.

Bị đơn, ông Quách Văn T và bà Trần Thị Cẩm N trình bày: Ông, bà thừa nhận vợ chồng ông, bà có mở hội 3.000.000 đồng mỗi tháng mở một lần, hội được mở ngày 10/12/2021 âm lịch, gồm 60 chân, ông S tham gia 01 chân, ông S đã đóng được 22 kỳ như ông S trình bày, tổng số tiền hội ông S đóng vào 22 kì là 30.369.000 đồng. Cụ thể kỳ thứ 01 đóng số tiền 2.400.000 đồng, kỳ thứ 02 đóng số tiền 1.760.000 đồng, kỳ thứ 03 đóng số tiền 1.650.000 đồng, kỳ thứ 04 đóng số tiền 1.570.000 đồng, kỳ thứ 05 đóng số tiền 1.520.000 đồng, kỳ thứ 06 đóng số tiền 1.440.000 đồng, kỳ thứ 07 đóng số tiền 1.390.000 đồng, kỳ thứ 08 đóng số tiền 1.360.000 đồng, kỳ thứ 09 đóng số tiền 1.480.000 đồng, kỳ thứ 10 đóng số tiền 1.380.000 đồng, kỳ thứ 11 đóng số tiền 1.320.000 đồng, kỳ thứ 12 đóng số tiền 1.280.000 đồng, kỳ thứ 13 đóng số tiền 1.194.000 đồng, kỳ thứ 14 đóng số tiền 1.190.000 đồng, kỳ thứ 15 đóng số tiền 1.210.000 đồng, kỳ thứ 16 đóng số tiền 1.250.000 đồng, kỳ thứ 17 đóng số tiền 1.330.000 đồng, kỳ thứ 18 đóng số tiền 1.130.000 đồng, kỳ thứ 19 đóng số tiền 1.120.000 đồng, kỳ thứ 20 đóng số tiền 1.150.000 đồng, kỳ thứ 21 đóng số tiền 1.125.000 đồng, kỳ thứ 22 đóng số tiền 1.120.000 đồng. Đến tháng 09/2023 thì ông, bà tuyên bố đình hội do có 07 hội viên đã hốt hội nhưng không đóng hội chết mà chỉ 15 hội viên đóng hội chết theo thỏa thuận sau khi hốt hội mỗi hội viên phải đóng mỗi tháng 3.000.000 đồng/ chân hội đã hốt. Do đó, ông bà không có khả năng trả tiền hội lại cho những hội viên chưa hốt hội trong đó có ông S. Sau khi đình hội thì ông, bà có mời các hội viên thỏa thuận và các hội viên đồng ý cho ông bà thanh toán lại số tiền mà ông, bà đã gom được tiền hội của 15 hội viên đã hốt hội với số tiền phải trả cho mỗi chân hội chưa hốt là 45.000.000 đồng nhưng trả theo số thứ tự bốc thăm và sẽ được trả hàng tháng. Đối với 7 hội viên đã hốt hội nhưng không nộp hội cho ông, bà thì ông bà không trả. Việc thỏa thuận này có ông S và một số người không đồng ý. Hiện nay mỗi tháng ông, bà vẫn gom 15 chân hội mà các hội viên đã hốt với số tiền 3.000.000 đồng/chân hội bằng 45.000.000 đồng để trả cho những người đồng ý thỏa thuận bốc thăm khi đình hội. Nay ông bà không đồng ý thanh toán cho ông S số tiền 64.200.000 đồng, mà đồng ý thanh toán cho ông S theo số tiền thực đóng là 30.369.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo từng kỳ đóng hội đến ngày 30/3/2024, tổng số tiền vốn và lãi hội là 39.758.754 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 89/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Văn S.

Buộc ông Quách Văn T và bà Trần Thị Cẩm N liên đới nghĩa vụ thanh toán cho ông Tăng Văn S số tiền hội 64.200.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/5/2024, ông Quách Văn T là bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ông T chỉ chấp nhận trả cho ông S tổng số tiền hội và lãi hội là 39.758.754 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Quách Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng, trong số 22 chân hụi do các hụi viên đã hốt hụi thì mỗi tháng ông T và bà N chỉ gom được tiền hụi của 15 chân hụi bằng 45.000.000 đồng, còn lại 7 chân hụi do hụi viên không nộp hụi nên ông T không đồng ý trả đủ tiền hụi cho ông S theo yêu cầu của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Quách Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Quách Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T thừa nhận ông S có tham gia chơi hụi do ông T, bà N làm chủ, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, đây hụi gồm có 60 chân, ông S tham gia 01 chân, đã đóng được 22 kỳ thì hụi thì ông T, bà N tuyên bố đình hụi. Ông T cho rằng số tiền hụi ông S đã nộp vào 22 kỳ với tổng số tiền là 30.369.000 đồng nên ông T chỉ đồng ý trả lại cho ông S số tiền là 30.369.000 đồng và tiền lãi hụi của từng kỳ hụi do ông S đóng vào theo lãi suất Nhà nước. Tuy nhiên, ông T vẫn thừa nhận nếu ông T và bà N không đình hụi thì đến ông S hốt hụi, ông S sẽ được nhận mỗi kỳ nộp hụi bằng 3.000.000 đồng từ những hụi viên đã hốt hụi đóng vào và khi giao tiền hụi cho ông S thì ông T và bà N sẽ được hưởng tiền hoa hồng là 1.800.000 đồng. Như vậy ông S nộp hụi cho ông T và bà N được 22 kỳ thì nếu ông S hốt hụi ông S sẽ được nhận 66.000.000 đồng, trừ 1.800.000 đồng tiền hoa hồng thì ông T và bà N phải giao cho ông S 64.200.000 đồng. Ông T thừa nhận, sau khi đình hụi cho đến nay, mỗi tháng ông T và bà N cũng đã gom hụi của những hụi viên đã hốt hụi mỗi chân hụi là 3.000.000 đồng, tổng số tiền hụi ông T và bà N đã gom được 15 chân hụi do các hụi viên đã hốt hụi bằng 45.000.000 đồng. Còn lại 7 chân hụi do các hụi viên không nộp hụi nên ông T và bà N không gom được tiền hụi. Như vậy, mặc dù ông T và bà N đình hụi nhưng số tiền ông T và bà N gom hụi của những hụi viên đã hốt hụi mỗi chân hụi đã hốt mỗi tháng 3.000.000 đồng là bằng với số tiền hụi mà ông T và bà N thỏa thuận khi chơi hụi là phải trả tiền hụi cho các hụi viên chưa hốt hụi mỗi kỳ là 3.000.000 đồng. Do đó ông S yêu cầu ông T và bà N phải trả tiền hụi cho ông S tổng số tiền đã nộp 22 kỳ bằng 66.000.000 đồng, ông S đồng ý trừ tiền hoa hồng cho ông T và bà N 1.800.000 đồng nên ông S yêu cầu ông T và bà N trả 64.200.000 đồng là phù hợp.

[2] Ông T cho rằng đối với 7 chân hụi đã hốt do các hụi viên không nộp hụi hàng tháng cho ông T và bà N nên ông T không đồng ý trả tiền cho ông S là không có cơ sở, do ông T và bà N làm chủ hụi, khi gom hụi của những hụi viên đã hốt giao cho những hụi viên khác khi hốt hụi thì ông T và bà N được hưởng hoa hồng nên nếu các hụi viên đã hốt hụi nhưng không nộp hụi thì ông T và bà N có quyền khởi kiện để yêu cầu các hụi viên nộp hụi. Do đó, ông T kháng cáo cho rằng do có 07 chân hụi do các hụi viên đã hốt hụi nhưng không nộp hụi nên ông T không đồng

ý trả tiền hụi cho ông S là không được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T tranh luận cho rằng việc ông T và bà N tuyên bố bẽ hụi là do các hụi viên đã hốt hụi không nộp hụi cho ông T và bà N nên ông T và bà N chỉ chấp nhận trả cho ông S số tiền hụi đã nộp vào là 30.369.000 đồng và trả phần tiền lãi theo lãi suất Nhà nước là không có cơ sở. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Quách Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Tuyên xử

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Văn S. Buộc ông Quách Văn T và bà Trần Thị Cẩm N liên đới nghĩa vụ thanh toán cho ông Tăng Văn S số tiền hụi 64.200.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Quách Văn T và bà Trần Thị Cẩm N liên đới chịu số tiền 3.210.000 đồng.

- Ông Tăng Văn S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.650.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003184 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông S được nhận lại toàn bộ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng, ngày 22/5/2024 ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003534 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập

Đinh Cẩm Đào

Bùi Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan